

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v “ Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Hà;
Ông Lương Công Tiên;
 - *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần () Đ.**

Địa chỉ trụ sở chính: 130 **P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ chi nhánh: **Lô B KDC N, đường L, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn A** – chức vụ: Tổng Giám đốc **Ngân hàng TMCP (** (theo văn bản số 207/QĐ-DAB-HĐQT-QTNL ngày 30/9/2022 của **Ngân hàng TMCP ()**

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Duy K**, chức vụ: Nhân viên khách hàng (theo văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB ngày 02/11/2022).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu: **Số C đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.**

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn ông **Nguyễn Huy KI** trình bày:*

Bà **Nguyễn Hồng H** có quan hệ tín dụng với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (– chi nhánh C – phòng G** (gọi tắt là Ngân hàng), theo danh sách cho vay trả góp đợt vay số 0047671601T12006 ngày 02/8/2012, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng);
- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.
- Thời hạn vay: 24 tháng.
- Lãi suất: 12%/năm.

- Biện pháp bảo đảm: Tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 02/8/2012 đến ngày 24/10/2022 bà **Nguyễn Hồng H** chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 10.584.243 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.888.000 đồng. Tổng cộng bà **H** đã trả cho Ngân hàng được số tiền 14.472.243 đồng. Đến nay bà **H** không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào.

Tính đến ngày 31/3/2023 bà **Nguyễn Hồng H** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 26.362.791 đồng (trong đó tiền gốc là 9.415.757 đồng với tiền lãi trong hạn là 912.000 đồng, lãi quá hạn là 16.035.034 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn là bà **Nguyễn Hồng H** phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2023) là 26.362.791 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà **Nguyễn Hồng H**, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên vụ án không thể hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi

Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn - **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP)** khởi kiện yêu cầu bị đơn bà **Nguyễn Hồng H**; Trú tại: **C L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ** thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 31/7/2012 kèm danh sách cho vay trả góp ngày 02/8/2012. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử công khai, bị đơn bà **Nguyễn Hồng H** đều vắng mặt không lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản của Tòa án đúng theo thủ tục quy định đối với bị đơn nhưng đều vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về nợ gốc: Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: Bị đơn bà **Nguyễn Hồng H** có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ngày 31/7/2012, kèm danh sách cho vay trả góp ngày 02/8/2012 với **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đ** để vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng. Bị đơn đã được giải ngân và trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký nêu trên. Cụ thể theo thỏa thuận của Danh sách cho vay trả góp ngày 02/8/2012 thì bà **H** phải thanh toán nợ định kỳ trả gốc và lãi hàng tháng là 1.040.000 (góp 1 kỳ), kỳ cuối 880.000 đồng hình thức trả góp. Bà **H** đã thanh toán được tiền gốc và lãi là 14.472.243 đồng. Sau đó bà **H** không thanh toán nợ tiếp cho Ngân hàng, từ đó

bà **H** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ. Do bà **H** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đối với việc không thực hiện trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà **H** còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 9.415.757 đồng.

Bà **H** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký, nên Ngân hàng thu hồi nợ đối với bà **H** phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng yêu cầu bà **H** phải trả lãi theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký ngày 31/7/2012 với số tiền lãi là 16.947.034 đồng (trong đó lãi trong hạn là 912.000 đồng, lãi quá hạn là 16.035.034 đồng). Do bà **H** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên số nợ của bà **H** trở thành nợ quá hạn theo phần III của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, cụ thể mức lãi suất quá hạn bằng 1.5 lần lãi suất cho vay ban đầu. Đồng thời bà **H** phải tiếp tục thanh toán tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả nợ sau ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2023), với mức lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp đã ký với Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (** đối với bị đơn bà **Nguyễn Hồng H** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà **Nguyễn Hồng H** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (** tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2023) là 26.362.791 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi một đồng (trong đó tiền gốc là 9.415.757 đồng, tiền lãi trong hạn là 912.000 đồng, lãi quá hạn là 16.035.034 đồng)) và tiếp tục thanh toán tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán sau ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2023), với mức lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 31/7/2012 cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà **Nguyễn Hồng H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.318.140 đồng (một triệu ba trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 620.544 đồng theo biên lai thu số 0002888 ngày 06/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.BT;*
- *Chi cục THADS Q.BT;*
- *TAND TP.CT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải